

Fasc. I

INDO-CHINOIS

345

笑 林

TIÊU-LÂM AN-NAM

THỢ AN

Sơ tập ra **N^o 2490**

QUYỂN THỨ NHẤT

In lần thứ ba

Giá . . . 0\$20

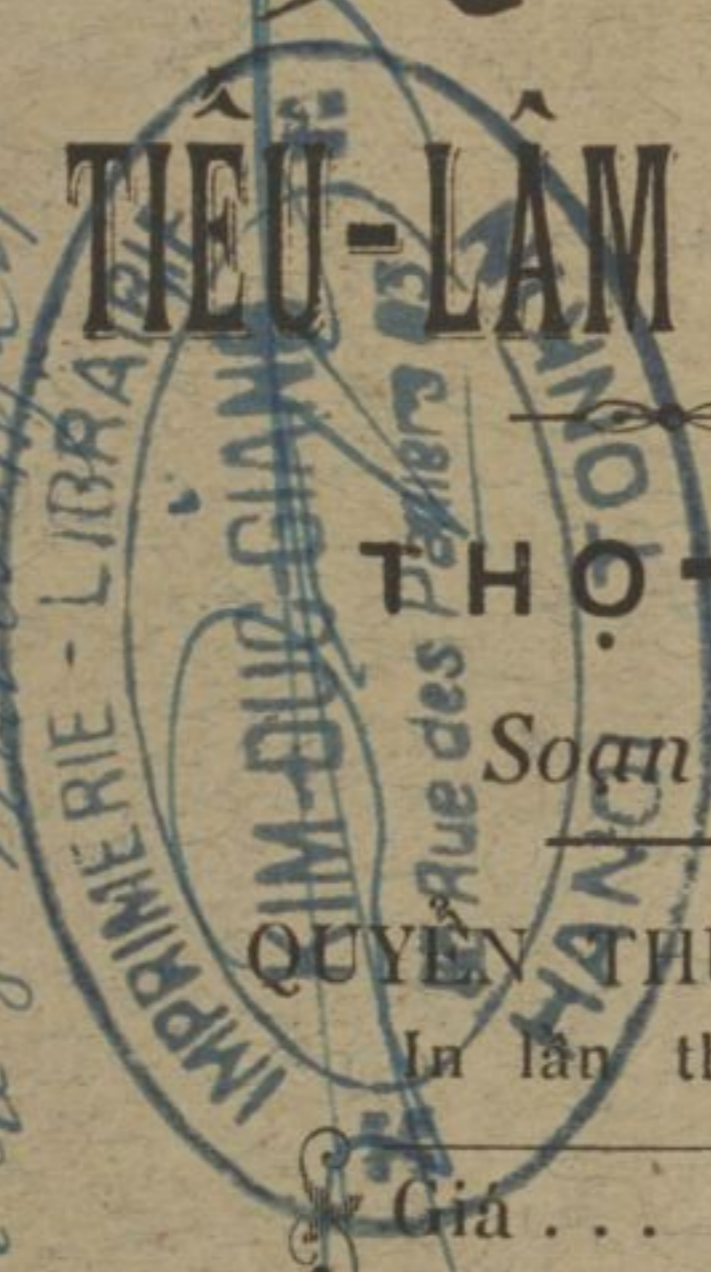
Hiệu ÍCH-KÝ

Hanoi — 58, Phố Hàng Giấy, 58 — Hanoi

1924

Imp. Kim-Đức-Giang, Hanoi

Handwritten notes in French and Vietnamese:
Il ne faut pas avoir tiré 10.000 exemplaires
de "Tiêu Lâm An Nam" par Cho An et Chh-ky
Hanoi le 8 Mars 1924



Nom d'auteur Tho An

Titre de l'ouvrage: Triêu lãm an-nam

(Contes humoristiques annamites)

fascicule I.

2^e id.

Littérature

Hanoi
Ych. Ky'

1924

笑 林

T人IEU-L人ÂM AN-NAM



THO-AN

Soạn ra

TOUS DROITS RÉSERVÉS
QUYỀN THỨ NHẤT

In lần thứ ba

Hiệu ÍCH-KÝ

58, Phố Hàng Giấy, 58

HÀ - NỘ I

1924

林 笑

前 編 後 編 前 編 後 編

前 編 後 編

前 編 後 編

TOUS DROITS RÉSERVÉS

前 編 後 編

前 編 後 編

前 編 後 編

前 編 後 編

前 編 後 編

前 編 後 編

Nay
chuyên k
cho vui.

Nhĩ
nhưng
nhã là
ba an
cười,
ra ch
nhẽ.

thườn
là sự

bốn
cả
môt

kh

ra
ch
n
đ

TỰ A

Nay nhân thông thả, góp nhặt mấy câu chuyện khôi hài, chép ra để anh em cùng xem cho vui.

Những chuyện này cũng có nhiều câu lý-thú, nhưng mà nhời nhời thường không được thanh-nhã lắm; bởi vì rất là chuyện góp: khi năm ba anh em vui chơi, hoặc thấy lắm sự buồn cười, hoặc thấy nhiều điều trái dở, cho nên đặt ra chuyện để mà bài bác, không giữ gìn nhời nhời. Tuy rằng suồng sã, song vẫn là câu nói thường; ý tứ không cao xa, nhưng mà chính là sự thực.

Chuyện là chuyện từng người một đặt ra bốn phương góp lại, cho nên là tinh-thần chung cả một dân, chứ không phải tư-tưởng riêng của một người nào.

Vả chẳng thường có nhiều chuyện hay mà không mấy người biết.

Vì thế chúng tôi nhặt nhạnh mỗi nơi một ít, in ra, để lúc nào anh em hứng vui, sẵn có mà xem cho giải trí; trước là mua được trận cười, sau nữa ghi để những tinh-thần của người nước mình đã phát hiện ra ở những chuyện ấy.

Ấy cũng là một ngành văn-chương nên giữ lấy.

Kìa như các nước Thái-tây, những đấng văn-nhân cũng còn dụng công ghi chép những chuyện vui cười, làm ra thành sách ; huống chi là nước ta, nhờ có chữ quốc-ngữ, chắc hẳn mai sau văn-chương mình cũng có thể phát đạt, thì những chuyện này rồi ra cũng là một cái di-tích đáng quý, sao lại nỡ bỏ ?

Buổi đầu mới mẻ, nhời nhẽ chưa được chải chuốt, lắm câu hãì còn non nớt, xin miễn thứ và dong dự cho kẻ mới tập tành.

THỌ-AN.

Nhâm-ti, Mạnh-đông,

TIÊU-LÂM AN-NAM

1. — *Tướng là gì!*

Có hai bác tính hay sợ vợ, cùng ở làng diềng với nhau.

Một hôm, bác nọ, vợ đi vắng; ở nhà giờ mưa, có váy vợ phơi, quên không cất vào, để mưa ướt cả. Khi vợ về, nó chửi cho một trận đê nhục; chán rồi, nó đánh cu-cậu tối tăm cả mắt mũi lại.

Bác bên cạnh thấy bác kia vợ đánh chửi tệ như vậy, mới lẩm bẩm rằng:

— Đ... mẹ kiếp! chẳng phải tay ông!...

Vợ nghe thấy, trợn mắt lên, hỏi dồn rằng:

— Phải tay ông, thì ông làm gì, hử? ông làm cái gì??

— Phải tay ông, thì ông... cất trước lúc giờ mưa, chứ gì!...

2. — *Thầy đồ nói liều.*

Một thầy đồ ngồi dạy học ở nhà bà lão già. Bà ấy có người con gái; đêm đến, mẹ con cùng ngủ với nhau ở dưới bếp, để riêng nhà trên cho thầy đồ và con giai nằm.

Thầy đồ bụng muốn tòm tem. Một đêm, lò dõ xuống bếp. Bà lão thấy động, lên tiếng hỏi :

— Ai ?

— Thưa, tôi.

— Tôi là ai ?

— Tôi là thầy đồ.

— Chừ đêm hôm ông xuống bếp làm gì ?

— Thưa,... tôi... xuống... lấy vài cái rế để đựng sách !

Nào có thể mà thôi đâu ! Cách mấy tối, thầy đồ ta lại lò dò trèo lên mái nhà bếp ; đương dõ rơm để trụt xuống, bỗng thấy bà lão lại hỏi rằng :

— Ai ở trên kia ?

— Thưa, tôi đây ạ.

— Tôi là ai ?

— Tôi là thầy đồ.

— Chừ ông làm gì ở trên ấy thế ?

— Thưa,... tôi... hỏi thế này thì khí không phải : có phải đường này lên giờ được không ?...

3. — *Túng thế, nói liều.*

Một anh đã phải vợ có máu hay ghen

lại còn đi rước một cô vợ lẽ về nhà ; để đến
nồi vợ cả sinh chuyện lời thôi, đêm đêm
mang giốt vợ lẽ vào trong buồng, bắc
chõng nằm ngang cửa, canh giữ, không
cho anh chồng bèn mắng đến.

Anh ta tức quá, chẳng biết làm thế
nào mà vào lọt được.

Một đêm, tưởng chừng vợ cả nó ngủ
đã say, mới thừa cơ chui qua chõng lén
vào, thăm thi với vợ lẽ.

Vợ cả thấy động, giở dậy, đốt đèn đi
soi. Anh nọ vội vàng chui ngay xuống gầm
giường, ngồi ẩn. Chẳng may nó soi thấy cậu ;
nó mới hỏi ngồi làm gì chồm chồm ở đấy.

Cậu ta túng thế quá, nói liều rằng :

— Ngồi ỉả, chứ ngồi làm gì !

— ỉả thì cứt đâu ?

— Cứt ăn mất rồi, chứ đâu !...

4. — *Làm nũng chồng.*

Có một chị hay làm nũng chồng. Một
hôm, chồng đi chơi về khuya ; chị ta giả
đảng sốt, làm bộ nằm trong màn không dậy.

Chồng không thấy vợ, mới hỏi vú già rằng:

— Chứ cô mây đâu?

— Thưa thầy, cô tôi giờ giờ, nằm ở trong màn ấy ạ.

— Anh chồng vội vàng chạy đến, vạch cửa màn, hỏi vợ:

— Minh làm sao đấy?

Chị vợ lẳng lặng, không nói gì cả.

— Minh đau đâu?

Cũng cứ im.

Anh ta quay đầu ra, hỏi vú già:

— Cô giờ giờ thế nào? Có ăn uống gì không hở vú?

— Thưa thầy, cô tôi kêu sốt, nhức đầu, chóng mặt. Từ chiều đến giờ, chẳng ăn một hột cơm nào cả. Tôi đổ dành làm sao, cũng không chịu ăn.

Chồng mới lấy tay sờ trán vợ mà nói rằng:

— Minh mệt đấy ư? Xem đầu có nóng lắm không nào! Tội nghiệp chữa! Thế mà tôi đi vắng, không biết!

Chị nọ hắt tay chồng ra, gắt rằng:

— Bỏ tay ra! mặc tôi! — Rồi quay mặt vào tường, không nói năng gì nữa.

Chồng lại lấy tay sờ bụng vợ mà phàn nàn rằng :

— Khốn nạn ! bụng lép kẹp đây mà ! Mình có muốn ăn gì không, để bảo nó đi mua ? Ai lại nhịn đói thế có nhọc không !

Chị ta bấy giờ mới nhẹ nhẹ cái mồm ra, nói rằng :

— Không ăn gì cả.

— Mình có ăn cháo không ? Tôi bảo vú già nấu quáng vài bát để mình ăn nhé !

— Không ăn.

— Hay là mình ăn mì để tôi bảo nó đi mua ?

— Không ăn.

— Thế thì ăn gì ?

— Đã bảo không ăn gì sốt ! Cứ lôi thôi mãi ! Có cho người ta nằm yên hay không ?

Anh chồng tức mình quá :

— Ông lại gì cho một cái bây giờ chứ Chị kia ngoảnh ngay cổ ra, mà gion gion rằng :

— Ai bảo đừng !!!

5. — *Nói một đường, nghe ra một nẻo.*

Có hai vợ chồng, tối hôm ba mươi tết,

nấu bánh chưng, cắt nhau coi nồi bánh :
chồng thì canh từ chập tối cho đến nửa đêm,
mà vợ thì từ nửa đêm cho đến sáng.

Khi chồng đã canh hết lượt mình rồi, vào
đánh thức vợ dậy thay canh để mình đi ngủ.

Vợ, bất-đắc-dĩ, phải giở dậy, ra ngồi cạnh
bếp lửa coi nồi bánh. Ngồi một mình, nghĩ gần
nghĩ xa, tê mê tẩn mẩn thế nào, lại gọi chồng:

— Còn thức đấy hay là đã ngủ rồi ?

Chồng thức khuya, quá giấc, chập chà
chập chờn, cho nên cũng chưa ngủ được.
Thấy vợ gọi, mới thưa ngay :

— Còn thức, gọi gì ?

— Dậy làm một cái sốt sột đi !

Chồng mơ mơ màng màng, tưởng vợ
hỏi mình có muốn ăn một cái bánh chưng
sốt sột chẳng, mới nói rằng :

— Ấy chết ! đại dột ! Cái sốt sột để mai
cùng ông vải chứ !

Vợ thấy chồng nghe không ra, lại nói :

— Không, cái méo mó kia mà !

Chồng vẫn yên trí là nói bánh chưng,
lại gạt đi rằng :

— Ấy đừng, phải tội! Cái méo mó để thành kính cúng ông Thổ-công đấy!

6. — *Ăn quen, bén mùi.*

Có một ông lão già, đã ngoài bảy mươi. Một hôm, nắng nực, nằm nghỉ trưa; chợt có chị con gái, chạc mười lăm, mười sáu tuổi, ở bên láng giềng sang xin lửa.

Ông ta chẳng buồn giở dậy, bảo chị kia rằng:

— Lửa ở bếp, cứ lại mà thổi lấy.

Chẳng may bếp nguội, thổi mãi không được; chị ấy mới chổng mông, ghé mồm, lấy hơi, phồng má, thổi một cái rõ mạnh. Không ngờ vãi ngay ra một cái « *búm* ». Ông lão giật mình, ngồi nhồm dậy, nhìn cô ả, rồi giở giọng vói rằng:

— Thôi! chị làm bặt mắt vía ông Thổ-công nhà tôi rồi! Tôi bắt đền chị đấy!

Chị con gái kia then, mặt đỏ chín dừ; thấy ông lão nói bắt đền, thì sợ quá, mới chấp tay van rằng:

— Tôi lạy ông, tôi trót nhớ, ông tha cho tôi.

— Tha thế nào! Vía ông Thổ-công nhà tôi có phải là chuyện chơi đâu? Tôi phải đi trình làng mới được. Chị đi xuống ngay ông lý với tôi.

Nói rồi, liền đứng dậy, ra bộ đi thật. Chị con gái thấy thế, sợ cuống, vội vàng chạy lại nắm áo ông lão mà kêu xin rằng:

— Tôi lạy ông vạn lạy, ông đừng làm thế, mà người ta cười tôi chết!... Ông bảo tôi thế nào, tôi cũng xin vâng....

Ông lão không nghe, cứ làm già; chị kia thì năn nỉ, van lạy mãi.

Ông lão mới bảo rằng:

— Thế thì chị phải nằm xuống để tôi thu vía ông Thổ-công nhà tôi lại.

Chị con gái túng thế, phải chịu.

Thu một hồi lâu, tha cho cô ả về; còn ông cụ thì nhọc lử cò-bợ, nằm thẳng cẳng như người chết rồi.

Cô ả quen mui, trưa hôm sau lại dẫn đến nhà ông lão, te tái gọi ông lão mà nói rằng:

— Ông ơi, ông, tôi lại đánh rắm!

Nhưng mà ông lão mệt quá, thở không ra hơi; nằm từ hôm qua, cũng chưa lại hồn.

Cho nên lắc đầu mà nói rằng :

— May ỉả ra đấy, ông cũng chịu thôi !

7. — *Khóc mẹ chồng.*

Có một chị, mẹ chồng chết, khóc mãi đến nỗi khô cả cổ.

Đương khóc, trông lên mâm ngũ-quả ở trên giường-thờ, thấy có mấy quả quít, mới giơ tay với trộm lấy một quả.

Chẳng may với hụt, quả quít rơi xuống đất. Chị ta lấy chân kêu ; càng kêu, quả quít lại càng lăn xa mãi ra. Cho nên mới khóc rằng :

« *Ới mẹ ơi, là mẹ ơi ! từ giờ một ngày một xa, con biết làm sao cho được ? mẹ ơi là mẹ ơi ! ...* »

8. — *Ông râu râu.*

Có một ông râu râu che kín cả miệng. Một hôm, đương đi ở ngoài đường, chợt có đứa bé con trông thấy ; nó mới gọi mẹ nó mà bảo rằng :

— Mẹ ơi, ra mau mà xem người không có mồm ! — Rồi nó cứ vỗ tay, chạy theo mà reo lên rằng :

-- A ! a ! a ! ông này không có mồm !

Ông rậm râu tức quá, quay mặt lại, vạch râu chửi, nó rằng :

— Chẳng mồm là l... mẹ mày đây á !

9. — *Cả làng sợ vợ.*

Có một làng, từ ông thủ-chỉ cho đến anh cùn-đinh, ai ai cũng sợ vợ cả.

Một hôm, họp nhau bàn soạn ; có một người đứng lên nói rằng :

— Bởi chung một mình lẻ loi, cho nên nó bắt nạt được. Giá mà ta họp nhau lại, như đũa cả nắm, khó bẻ, thì nó không làm gì nổi. Phải đừng có ai bỏ ai mới được !

Mọi người đều vỗ tay, khen phải. Tức thì lập thành hội, trọn ngày sửa lễ tế thần, ăn mừng.

Đến hôm được ngày, không dám ở trong làng, sợ lộ chuyện, mới đem nhau ra tế lễ ở ngoài đồng xa xa. Cắt ba ông sợ vợ nhất, một ông vào mạnh-bái, hai ông vào bồi-tế. Xong đâu đấy cả rồi, nổi trống, đốt pháo, các quan-viên áo mũ vào tế.

Tế được một tuần, đến lúc xướng : « *Giai*

qui! » Ba ông kia cùng qui cả xuống.

Ngay bấy giờ có mấy bà đi chợ về qua, thấy tế lễ linh đình, rủ nhau đến xem.

Các ông thấy bóng các bà, vội vàng sắp ngựa, ù té chạy cả. Duy chỉ có ba ông nọ còn đương qui, cho nên không chạy kịp.

Bọn kia chạy chừng một quãng, ngoảnh lại trông, thấy ba ông ấy vẫn cứ qui ở giữa chiếu. Mới lao xao bảo nhau mà khen rằng : «Ừ, thế chừ lại ! Chúng mình cắt những tay thật là xứng đáng cả ! » Bèn rủ nhau giở lại.

Ai ngờ đến gần, thì thấy ba ông đã chết cứng cả từ bao giờ rồi !

10. — Thầy đồ mắc lỡm

Có một thầy đồ ngồi dạy học ở một nhà giàu. Nhà ấy nuôi nhiều chó dữ lắm. Một đêm, thầy đồ muốn đi đồng, nhưng mà tính nhát, — phần thì sợ ma, phần thì sợ chó, — cho nên không dám mở cửa ra. Đến sau một quá, không thể nào nhịn được nữa, mới đào một cái hố ở ngay kẽ vách, rồi ngồi ỉả phứa vào đấy.

Sáng mai, thầy đồ ta gọi chủ nhà lại, trở cái hồ mà bảo rằng :

— Đêm hôm qua, trộm nó đào ngạch nhà ta. Tôi biết. Tôi mới đợi lúc nó thò đầu vào, tôi iả lên đầu nó một bả. Nó sợ chạy mất.

Chủ nhà vốn đã biết tính thầy nhát và hay nói khoác. — Đã iả ra nhà nó, mà lại còn chực truật nó ! — Nó mới gọi cả nhà đến đông đủ mà bảo rằng :

— Nhà ta nuôi một đàn chó, rất là đồ ăn hại cả. Đêm hôm qua có trộm đào ngạch, thế mà chó không con nào biết gì sốt ! May có ông đồ, không thì khốn ! Thôi đem má đánh chết cả mấy con chó đi ! Từ rày đã có ông đồ giữ nhà hộ !

11. — *Đáng kiếp !*

Có một người đàn bà hóa đẹp lắm mà hã còn ít tuổi. Chồng chết sớm chẳng chịu ấi ai, cứ khu khu giữ tiết thờ chồng.

Ông lý-trưởng ở trong làng và một ông sư cùng phải lòng người ấi. Hai ông ganh nhau ve vãn mãi, cũng không được ; cho

nên lại càng theo đuổi riết. -- Hễ gặp thì nói gheo, nói cợt. --- Đi đâu cũng theo đi đấy.

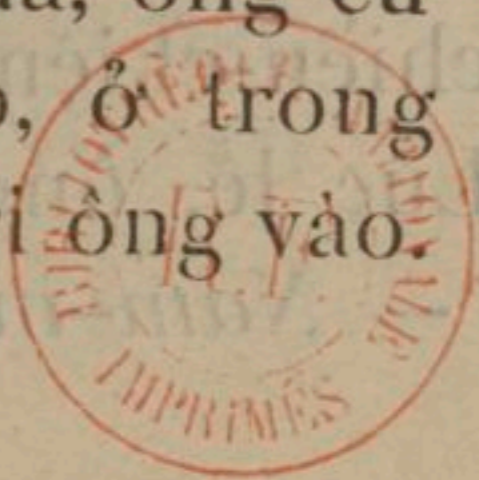
Người đàn bà hóa tức lắm, lập mưu để mà trừ hai cái nợ ấy đi; nhất là bác thầy tu tệ quá.

Một hôm, chị ta cho người nhà đến bạch với sư-ông rằng :

--- Sư-ông đã có bụng thương yêu đến, thì cô tôi cũng xin vâng. Vậy tối hôm nay, đầu trống canh hai, mời sư-ông lại chơi; mà sư-ông có lại, thì Người lấy ít vôi bôi lên đầu, rồi đến ngồi ở cạnh cửa; có ai thấy, tưởng là con chó đá, thì không nghi ngờ gì cả. Tự khắc rồi có người ra đón sư-ông vào. Xin Người cứ y như thế cho!

Lại sai người đến thưa với ông Lý rằng :

-- Ông đã có lòng thương yêu đến cô tôi, thì còn gì bằng nữa? Tối hôm nay, cuối trống canh hai, xin mời ông lại chơi nói chuyện. Hễ ông có lại, thì ông mang cái tay- thước đi, giả làm đi tuần, để cho người ta khỏi nghi. Đến cửa có con chó đá, ông cứ gõ một cái rồ mạnh vào đầu nó, ở trong nhà nghe thấy, sẽ ra mở cửa mời ông vào.



Xin ông cứ y như thế cho !

Ông sư được tin ấy, mừng lắm, vội vàng đi tắm rửa sạch sẽ, cạo đầu mới mẻ, bôi vôi trắng hếu ; rồi chưa hết canh một, đã dò đến ngòi chồm chồm ở chỗ xó cửa nhà người đàn bà hóa.

Ông Lý ta cũng mừng lắm ; đầu canh hai, đã vác tay-thước ra đi.

Đến nơi, thấy đầu ông sư trắng hếu, chắc là đầu con chó đá đấy, mới giơ thẳng cánh đập đánh « *chát* » một cái. Ông sư ngất đi một hồi ; rồi tỉnh dậy, vội vàng ôm đầu, lui lủi chạy mất.

Ông Lý thấy thế, nghĩ chó đá nhà ấy thành thần, sợ mất vía, cũng ù té bỏ cả tay-thước mà chạy.

12. — *Nam-mô, ba con chiến-chiện !*

Một hôm, một ông sư và ba bà vải, ra thăm vườn chùa ; bắt được một tổ ba con chiến-chiện, đem về chùa, làm lễ phóng-sinh.

Lúc lễ, ông sư xưng lễ rằng :

— *Nam-mô, cái ác vi thiện !*

Ba bà vãi, nghễnh ngãng, nghe không rõ, cùng xướng theo rằng :

--- *Nam-mô, ba con chiến-chiến !*

Ông sư xướng lại :

--- *Nam-mô, cái ác vi thiện !*

Ba bà vãi lại cứ :

--- *Nam-mô, ba con chiến-chiến !*

Ông sư tức quá, quay lại, vạch quần ra mà gắt rằng :

--- *Này, còn con chiến-chiến này nữa là bốn*

13. --- *Giống ông bộ râu.*

Ngày xưa, có một ông Huyện đi làm quan xa. Vợ ở nhà, chữa gần đến tháng đẻ.

Một hôm, ông Huyện sai thẳng người nhà về thăm xem bà Huyện đã ở cữ chưa.

Vốn thẳng ấy vẫn ngây ngô, lại hay sợ việc đàn bà đẻ ; cho nên khi về đến nhà, không dám vào ngay, còn đứng ở ngoài hàng rào, để nghe ngóng. Ngay lúc bấy giờ, bà Huyện ở trong nhà ra, vén váy đi tiểu. Thẳng kia ngó thấy, vội vàng giở về, bầm với ông Huyện rằng :

— Bẩm ông, bà đã ở cũ rồi.

Ông Huyện mừng lắm, hỏi :

--- Vậy chứ bà mấy để con trai hay là con gái?

— Bẩm, con không tưởng cô hay là cậu ;
nhưng mà con nhìn thì thấy giống ông lắm.

--- Mấy trông thấy giống tao cái gì ?

— Bẩm, giống ông cái bộ râu.

14. --- Để ra sư

Có một mục đàn bà chữa, lội xuống ao mò
cua. Chẳng may bị con cua cặp phải chính
ngay chỗ ấy, đau kêu giời kêu dất.

Một ông sư, lòng nhân đức, đi qua, thấy
mục ấy kêu, thì chạy lại cứu. Nhưng mà sợ
uế tạp, không dám mò tay, mới ghé răng vào,
để gỡ con cua ra. Ai ngờ con cua còn
càng nữa cặp nốt môi ông sư !

Hai người lúng túng : ông sư vẫn không
dám lấy tay gỡ, đành chịu chết đứng lom
khom ở đấy ; mà mục kia thì cứ nhăn mặt kêu.

Thằng bé con mục ấy, ở đâu chạy lại, trông
thấy thế, vỗ tay, reo rầm lên rằng :

— A ! a ! a ! mẹ tao để ra sư !

15. --- *Muru bà vãi.*

Ba ông sư với một bà vãi đi đám về, được phần chia nhau. Phần sư thì mỗi ông hai phẩm oản; nhưng mà nhà chủ lại đưa thừa ra một phẩm. Ba ông sư không biết ai lấy ai đưng, mới bảo nhau lúc nào đi ngủ, thì sai tiểu xờ, hễ đâu ông nào nhắm nhụi nhất, thì được lấy phẩm oản thừa ấy.

Phần bà vãi chỉ được có một phẩm oản, thì đã lấy xong rồi. Nhưng nhà có nhiều cháu, không biết làm thế nào mà chia cho đủ được. Nghe thấy chuyện đường kia như thế, mới lập muru để lấy thêm phẩm oản ấy: Đợi cho ba ông sư tắt đèn rồi, bà ta rón rén lại nằm phục ở bên cạnh, tốc ngược váy lên, để hở mông ra. Đến lúc chú tiểu đi xờ đầu sư, xờ đến mông bà vãi, thấy n. ắn nhụi lắm, mới lấy tay xoa mãi mà khen rằng: — Cha! chà! đầu ông sư này mới n. ắn chứ! Xờ mát cả tay! Chừ sư-ông xoi gì mà béo đến nỗi đầu múp có rãnh ra thế này?

16. --- *Bầm Quan-lớn, Ngái minh lắm!*

Xưa có một ông Quan đi làm đê; có một

cái lông voi vẫn để xĩa răng, bỏ quên ở nhà. Mới gọi một thằng lính, bảo nó rằng :

--- Mấy về bằm với bà đưa cho tao cái lông voi.

Lại phải anh lính ngẩn ngơ, đi đường quên mất, không nhớ là lông gì, chỉ nhớ « *lông* » không mà thôi.

Về đến nhà, bằm bà xin bà một cái lông cho Quan. Bà ngẩn ra, không hiểu làm sao ông lại cho nó về lấy một cái lông ! --- Hay là ông nhớ, mà muốn có một cái của mình để cho đỡ nhớ chẳng ? Thôi, dễ thương phải thế đấy ! --- Vội vàng vào trong buồng, luồn tay nhỏ một cái, gói vào mảnh giấy tử tế, mang ra đưa cho thằng lính mà dặn nó rằng :

--- Mấy phải giữ cho cẩn thận, đừng có giở ra xem mà bay mất thì mấy chết.

Thằng lính vâng, rồi đi.

Nhưng mà ban nãy nó quên, chỉ nhớ ông dặn về lấy cái lông, cho nên bây giờ nó tò mò, muốn biết rõ là lông gì.

Đi đến bờ sông, nó mới giở ra xem. Chẳng may gió bay mất.

Nó sợ quá.

Song nó đã biết là lòng gì rồi, cho nên vội vàng chạy về nhà, nói chuyện đầu đuôi với mẹ và xin mẹ một cái lòng khác để thế vào, không có thì Quan đánh chết. Mẹ thương con, bèn nhờ cho con một cái, gói ghém kỹ càng, rồi đưa cho con mang đi.

Thằng ấy đem về trình Quan.

Quan giở ra, trông thấy ; giận lắm, quát lên rằng :

— Lòng gì thế này ?

— Dạ,... bẩm,... lòng... lòng...

— Lòng ! lòng ! lòng !... mẹ mầy ấy à !

— Dạ, bẩm Quan-lớn, Ngài minh lắm !...

17. --- Mê ngủ

Có ba anh ngủ say, cùng ngủ với nhau một giường.

Một anh ngứa đùi, nhưng mà mê ngủ, lại cứ gãi sang đùi anh bên cạnh. Càng gãi càng ngứa, cho nên gãi mãi ; gãi mãi đến nỗi chảy máu đùi anh nọ ra.

Nhưng mà anh nọ cũng ngủ mê, đùi chảy máu thì chảy, cứ việc ngủ kỹ.

Còn anh thứ ba, xò thấy máu, nghĩ là mình đái dầm, mới giở dây đi tiểu. Nhưng mà giờ mưa, giọt gianh chảy xuống « *tanh tách* », thì lại tưởng rằng mình vẫn còn đái chưa hết, cho nên cứ vạch quần, đứng mãi đến sáng.

18. -- Anh nghiện

Có một anh nghiện thuốc phiện, buôn bán thua lỗ; vợ chồng đem nhau đi nơi khác làm ăn.

Đi nửa đường, anh chồng nổi cơn nghiện lên: chân tay buồn bã, nước mắt nước mũi chảy ra, mồm ngáp hoai. Chịu thôi! không sao đi được nữa!

Anh ta mới bảo vợ hãy nghỉ lại cho anh ta hút vài điếu, đỡ nghiện. Vợ cũng bằng lòng.

Anh nghiện mới giở bàn đèn ra, nằm ngay bên cạnh đường để xài. Nhưng mà gió to không thể nào xài được; bảo vợ hếch váy lên để chui vào đấy mà hút cho đỡ gió. Vợ cũng chiều lòng, ngồi giàng háng ra, cho anh chồng khiêng cả « *linh tinh* » vào trong váy.

Thôi! bây giờ kín, chẳng sợ gió nữa!

Anh nghiên chui đầu vào, tiêm được giảm điếu hút, thở phi pháo; trong mình nghe khoan khoái lắm.

Ngọn đèn mập mờ, con mắt lim dim, ngó thấy sự đời của vợ; say say tỉnh tỉnh, u mê phảng phất, tưởng chừng như lúc ở nhà, nằm giải câu mấy anh em bạn tri-kỷ.

Bèn tiêm một điếu, hai tay nưng tẩu, mời rằng:

— Mời bác sơ với tôi một điếu, cho vui!

Bác kia nín lặng.

Bác nọ gì mãi miệng tẩu vào tận mồm bác kia, thiết tha mời; bác kia cũng không đả động.

Bác nghiên ta mới chép miệng nói rằng:

— Thôi, bác chẳng hút, thì tôi xin vô phép vậy. Để bác sơ điếu sau cũng được.

Rồi quay tẩu lại, ghé mồm vào chực hút. Bỗng tự nhiên dừng lại, cau mặt, nói rằng:

— Ừ! ừ! anh này đã làm mắ môm ở đâu hử!

19. — Đại hà tiện với tiểu hà tiện

Có một anh hà tiện quá, đến nỗi không ăn

mặc gì cả, sợ tốn vải, chỉ đóng khố bằng một cái thùng thôi.

Nhưng mà lại thấy một nhà khác có hai vợ chồng với một người con gái, hà tiện hơn : cả đời chỉ cời truồng ; ông cũng thế, bà cũng thế, cô cũng thế, cứ để nong nong cả ra.

Anh nọ bụng bảo dạ rằng : « Minh đã là hà tiện, mà nhà ấy lại còn hà tiện hơn. Tất thị người ta biết cách khôn hơn mình. »

Mới lại xin làm học-trò.

Hai vợ chồng nhà nọ cũng ưng; trọn ngày tốt, làm lễ thánh, chỉ bày cúng có một chén tương mà thôi. Cúng xong, bắt anh này hãy bỏ cái khố thùng ra, cất đi để dành, kéo phí của ; rồi bung chén tương xuống đất, cùng ngồi ăn.

Chẳng ngờ anh nọ đương ngồi, trông thấy của vợ thầy và của con thầy để thõn thện ra, thì tự nhiên của mình ngỏng lên, ngất nga ngất nghều, chạm ngay phải chén tương đổ lênh láng, dính cả vào của anh ta.

Anh ta sợ quá, vội vàng ù té chạy.

Ông thầy tiếc của, đuổi theo gọi, bảo rằng :

— Thi anh hãy đứng lại cho tôi mút lấy ít tương vậy !

20. — Ông lang xuống Âm-phủ

Đời xưa vua Diêm-vương ốm, muốn bắt một ông thầy thuốc hay, ở trên Dương-thế, xuống để chữa bệnh cho mình, mới sai một thằng quỷ-sứ đi lên trên Trần-gian tìm kiếm. Lúc đi, vua Diêm-vương dặn thằng quỷ rằng :

-- Hễ thầy thuốc nào mà có ít ma đứng ở ngoài cửa, là người ấy hay thuốc đấy ; phải bắt ngay xuống đây cho trẫm.

Thằng quỷ vâng nhời đi lên trần, tìm suốt cả một ngày, ngoài cửa nhà thầy thuốc nào cũng thấy nhiều ma đứng, cho nên không dám bắt. Mãi đến sau mới thấy ở ngoài cửa nhà một thầy lang, chỉ có một con ma đứng mà thôi ; bèn bắt thầy lang ấy xuống Âm-phủ, đem nộp vua Diêm-vương.

Vua Diêm-vương mới phán hỏi thầy lang rằng :

— Nhà thầy làm thuốc đã được bao lâu ?
Chữa được mấy đám rồi ?

Thầy lang tâu lên rằng :

— Muôn tâu Bệ-hạ, tôi mới làm nghề thuốc được ba hôm nay và mới chữa được có một đám.

Vua Diêm-vương phán rằng :

— Mới làm thuốc có ba hôm mà đã có người chết ! Thôi, trăm xin kiêu thầy, mời thầy về Dương-thế.

21. — *Anh hùng tương ngộ*

Có một anh rất làm biếng, không làm ăn gì cả. Đói cũng chẳng buồn đi ăn mày mà ăn ; đến nằm ngửa ở dưới gốc cây sung, há mồm ra, đợi cho quả sung chín rơi vào mồm mà ăn. Nằm mãi cũng chẳng thấy quả nào rơi vào mồm cả. Bụng thì đói, nhưng mà lười, chẳng muốn thò tay nhặt những quả sung rơi ở bên cạnh mình.

Đến sau đói quá, thấy có một anh ở đầu lũng thưng đi qua đấy. Anh làm biếng ta mới gọi mà bảo rằng :

-- Nhờ anh bỏ hộ quả sung vào mồm cho tôi.

Chẳng ngờ anh kia cũng là một phường lười ; lại gần lấy chân quặp quả sung bỏ vào mồm cho anh nọ, chứ cũng chẳng buồn cúi xuống.

Anh lười nọ thấy thế, tức mình, mới chửi rằng :

— Đ... mẹ cái đồ làm biếng ở đâu ấy a !

22. — Anh vô tâm

Có một anh tính hay quên, chẳng làm ăn gì được cả. Vợ nó mới bảo rằng :

— Bây giờ không có nhẽ lại cứ ngồi đó mà ăn không được. Phải tìm nghề nghiệp gì làm ăn, chẳng có thì đi lên rừng đẵn củi về để thối, cũng đỡ khỏi mất tiền mua. Chứ ai lại ở dưng thế vậy ?

Anh ta nghe nhời vợ, vác dao vào rừng kiếm củi. Lúc đi, vợ nó dặn rằng :

— Tính hay quên thì phải giữ gìn cẩn thận con dao, đừng có bỏ mất !

Đi đường, anh chàng ta mót đại-tiện, xuống ruộng, cắm con dao ở bên cạnh mình, rồi ngồi ỉa. Nhưng mà có cái nón đeo ở sau lưng, lại quên không bỏ ra, cho nên ỉa cả vào nón.

Xong rồi, đứng dậy, trông thấy con dao ; quên mất là dao của mình, tưởng là dao của ai bỏ quên ; mừng lắm, reo lên rằng :

— A ! a ! a ! đ... mẹ đũa nào bỏ quên con dao, ông bắt được !

Nhảy nhót thế nào đựng phải nón đeo ở

sau lưng ; ngoảnh cổ lại nhìn, thì thấy nón
đầy những cứt ; giận lắm, chửi rằng :

— Đ. . . mẹ đưa nào ỉả cả vào nón ông !

23. — *Dốt có chuôi.*

Một bác thầy cúng đến cúng cho nhà chủ
tên là Nguyễn-văn-Tròn. Thầy cúng dốt,
không biết viết chữ « Tròn » thế nào, vòng
khuyên một cái « O ».

Có người nghịch, lấy bút sỏ một nét,
thành ra « Φ ».

Đến khi thầy cúng đọc sớ, trông thấy như
cái gáo, cứ Nguyễn-văn-Gáo mà đọc mãi.

Chủ nhà bảo :

— Không phải, tên tôi là Nguyễn-văn-Tròn
kia mà !

Thầy cúng ngượng, gất rằng :

— Đưa thỏ tả nào mới tra cái chuôi vào
đây thế này ?

24. — *Dương phù, âm trợ.*

Có một anh, yếu như sên, nhát như cáy,
đi thi cử võ, không đỗ. Đến sau nhờ có thần
thế, lo chạy, được bổ làm chức Phó Lãnh-binh.

Khi đi đánh giặc, mới trông thấy hơi bóng giặc, đã cắm đầu ù té chạy. Giặc đuổi theo, anh ta sợ run, cuống cẳng, chạy không được. Sắp sửa bị quân giặc bắt, bỗng tự nhiên nghe có tiếng bảo rằng : « Có ta giúp đây, đừng sợ ! » Anh ta ngoảnh cổ lại nhìn, thì không thấy giặc đâu nữa, mà cũng chẳng thấy ai cả ; mới chấp tay, vái rằng :

— Không biết ông Thần nào anh-linh, cứu tôi khỏi chết vậy ?

Tiếng văng vẳng nói rằng :

— Ta là Thần Bia đây !

— Vậy chứ tôi có công đức gì cảm động đến ngài, mà Ngài cứu tôi ?

— Ta cứu nhà ngươi là vì rằng : kỳ thi võ mới rồi, nhiều người bắn ta khổ lắm ; duy chỉ có một mình nhà ngươi là không nở bắn trúng ta thôi, cứ bắn ra ngoài xa cả. Bởi thế cho nên bây giờ ta giả ơn nhà ngươi đây.

25. -- Ông thầy chữa mắt

Có một chị con gái cấm cung, đến thi mà chưa có chồng. Một hôm, ngồi buồn, tần mẩn, lấy quả chuối nhét vào lỗ hỏm. Chẳng may

quả chuối gãy đôi, một nửa mắc ngang ở trong, không lấy ra được; bí tiểu-tiện! mấy hôm chẳng dám ăn uống gì cả. Lo sợ quá, không biết làm sao được, mới nhỏ to nói thật sự tình với vú già rằng:

— Bây giờ tôi đã trót nhớ như thế, thì vú xem ai có cách gì chữa được, tìm hộ tôi.

— Có phải vậy, để tôi đi ra phố xem.

— Ừ, vú cố giúp tôi.

Vú già vâng nhời ra đi.

Nguyên ở cách đây mấy phố, có một ông thầy chữa mắt giỏi lắm, xưa nay đã có tiếng; trước cửa thường treo cái biển vẽ một con mắt. Chẳng may hôm ấy thằng người nhà đem biển treo ngược, hóa ra con mắt giọc.

Vú già kia đi đến đây, trông thấy biển, chắc rằng nhà ông thầy mình đi tìm đây rồi; mừng lắm, mới vào thưa rằng:

— Thưa thầy, cô tôi đau mấy hôm nay, không ăn không uống gì được. Cho tôi lại đón thầy, mời thầy đến chữa hộ.

Nói đau thôi, chứ cũng không có nói đau ở đâu, bởi vì bụng nghĩ rằng nói thế ông thầy

tự khắc hiểu ; mà ông thấy cũng tưởng cô nó đau mắt, cho nên mới nói rằng :

— Cha, chả ! đau đến nỗi không ăn không uống được kia à ? Thế thì nặng lắm ! Có khi phải đánh mới xong ! Vú cứ về trước đi, để tôi sắp đồ sắp thuốc, rồi tôi lại ngay.

Vú già về nói cho cô mừng. Một nhát, ông thầy đến. Cô ả thẹn, nằm ở trong buồng, đóng kín mít cửa ; tối om. Lúc ông thầy vào, thấy tối, lại khen :

— Ừ được, kín thế này thì đỡ nắng, đỡ gió, và cũng không chói... Nào, đau thế nào cho tôi xem !

Cô ả giàng háng ra . Ông thầy lấy tay sờ, rồi kêu lên rằng :

— Chết chửa ! đau từ bao giờ mà sưng húp lên thế này ? ... Sao lại không cho gọi tôi trước, để đến bây giờ mộng thịt lồi lên như thế này, mới cho gọi tôi ? ... Giả thử để chậm một hôm nữa thì có giới chửa !

Vội vàng lấy gừng muối, thè lưỡi đánh mộng ; thấy thối, lại kêu :

— Giới ơi ! thế nào mà để thối ra rồi mới cho gọi người ta ?

Cô ả gây gây buồn buồn, nhịn không được, bật cười mạnh quá, băng cả chuỗi và vãi cả đái ra.

Ông thầy thấy thế, tưởng rằng đánh mạnh quá, nỡ con người, vỡ nước ra ; sợ lắm, ù té chạy mất. Hốt hơ, hốt hoảng về nhà bảo đày tờ cát ngay biển đi, kéo nó đến nó bắt đèn thi chết. Ai hỏi xin thuốc cũng chối, không bán và không chữa cho ai nữa.

Cách ba hôm sau, cô ả cho vú già mang buồng cau lại tạ thầy.

Vú già đem cau đến, ông thầy tưởng nó đến bắt đèn, vội vàng chối rằng :

— Không, nhà tôi có chữa chạy gì cho ai đâu?

— Thưa thầy, thầy quên. Thầy mới lại chữa cho cô tôi hôm nọ, bây giờ cô tôi khỏi cả rồi, sai tôi đem cau lại tạ thầy đây mà !

Ông thầy bấy giờ mới chắc là nó đã khỏi thật ; hỏi rằng :

— Thế à ? khỏi cả rồi à ? . . .

— Vâng, cô tôi khỏi cả, như cũ rồi.

— Khỏi cả, như cũ rồi à ? . . .

— Vâng, cô tôi đã đi đái được rồi. . .

Ông thầy giật mình :

— Sao lại đi đái??

— Phải, trước bí, không đi được, bây giờ nhờ thầy chữa khỏi, cô tôi.....

Ông thầy giãy nảy người ra, mới nghĩ rằng :

— Thôi chết, l.... rồi!!!

Vội vàng khạc nhổ, gọi lấy nước xúc miệng văng cả nhà lên.

26. — *Thầy đồ với thầy cúng*

Xưa có một người đàn bà hóa, chồng mới chết, đến tháng bảy, đốt mã cho chồng; đón thầy cúng đến nhà để cúng và mời cả thầy đồ dạy học con lại chơi.

Phải anh thầy cúng đốt; thấy ông đồ ở đấy, thi sợ rằng cúng sai, ông ấy bẻ, cho nên cứ chàng mánh, giở hết khoa nọ, kinh kia; lần lữa mãi đến tối mịt mới vào cúng, hóa ra cổ bản thiu cả.

Nguyên ở trong sách cúng, vẫn hay đề trống « *Tín-chủ Mỗ...* » Chữ « *Mỗ* » viết đơn « Δ », anh thầy cúng trông như cái *thọ*. Đến lúc cúng cứ « *Tín-chủ Nguyễn-thị-Thọ* » mà đọc.

Ông đồ biết vậy, nhưng mà cũng không nói gì suốt cả.

Cúng vái, ăn cỗ xong, thi đã khuya rồi ; ông đồ và thầy cúng không về được, phải ngủ ở đấy. Hai thầy nằm ở nhà ngoài ; còn mẹ con nhà chủ vào buồng đóng chặt cửa lại. Thầy đồ xơi phải cỗ thiu, đêm đến đau bụng, mót ỉả cuống cả lên. Nhưng mà nhà đàn bà hóa, cửa ngõ chặn kỹ, lại có chó dữ. Thầy đồ ta mót quá, không thể nào nhịn được nữa, phải tính liệu : « Không có nhẽ mình lại bậy ra ở đây được ! Sáng dậy nó biết, thì làm thế nào ? Chi bằng tương vào đít thẳng thầy cúng, rồi mặc kệ nó ! » Mới lại xờ đít anh kia. Chẳng may lại xờ phải mồm nó ; thấy râu ria xồm xoàm, chắc là chỗ nọ, vội vàng chọt quần ỉả phừa ngay vào.

Cứt thì cứt tháo dạ, tóe vung đầy cả mặt anh thầy cúng. Anh ta vùng giở dậy, mồm miệng mặt mũi be bét những cứt thối hoăng ; giận quá, chu lên, rằng :

— Đ... mẹ đừa nào ỉả cả vào mồm ông thế này ?

Thầy đồ nghĩ bụng rằng : « Chỉ có mình với

nó ở đây thôi. Dầu mình chối cũng không được ! Mà chẳng có nhẽ mình lại cứ im ! Thôi thì ông cũng liêu vơi mây ! » Mới lên tiếng rằng :

— Ông ỉả đấy !

— Làm sao mây lại ỉả vào mồm ông ?

— Sao ban tối mây dám đọc tên mẹ học trò ông là *Nguyễn-thị-Thọ* ? Bây giờ ông ỉả vào mồm mây đấy, để từ rày cho mây chừa !

27. — Nói khoác, gặp thi

Có một anh nghèo xác xơ ở cạnh nhà ông Trưởng-giả. Ông ấy không có con gái chỉ có ba người con gái thôi. Hai con gái nhớn đã gả chồng nhà giàu rồi ; người con út chưa lấy ai cả, còn kén.

Anh nghèo ta gặp nghề, nhưng mà nhà thi trên không gianh, dưới không phen, ai thêm gả cho ? Mới lập mưu, họa may được chẳng :

Nhà hấn có mấy bụi tre, ngày ngày cứ ra dẫn về, chẻ lạt tết chuổi, đem phơi đây sân. Tối lấy vào đun ; đến mai lại thế.

Khi bấy giờ, mùa màng xong rồi, ông Trưởng-giả rỗi việc, thường hay sang chơi nhà nó. Bạn nào cũng thấy nó ngồi chẻ lạt tết

chuôi; trong bụng nghĩ rằng : « Hẳn thằng này có nhiều tiền ! »

Một hôm, mới nói chuyện với bà :

— Này bà mấy ạ, cái thằng ở bên cạnh nhà, ai ngờ mà nó lại có !

— Sao ông biết ?

— Bạn nào tôi sang, cũng thấy nó chẻ lạt tét chuôi. Tất thị nó có nhiều tiền.

— Nếu thế thì nó giấu ở đâu ?

— Thử để dò xem sao. Nếu thật nó có của, mà kín đáo như thế, ta còn con bé út, nên gọi gã quách cho nó.

— Được thế thì còn gì hơn !

Hai ông bà bàn nhau như vậy. Từ đấy ông Trưởng-giả cứ ngày ngày sang chơi nói chuyện với anh nhà nghèo, để dò ý tứ. Một hôm, anh ta nói rằng :

— Thưa ông, bên nhà có cái thuyền thúng độ này cũng bỏ không. Ông cho con mượn một tối, đến sáng con xin giả.

— Ừ, đấy, lúc nào anh cần đến, cứ sang mà lấy.

Tối hôm ấy, anh chàng ta sang mượn thuyền chở đi vợ vẫn mãi đến tang tảng sáng mới chở về. Trước khi đem giả, anh ta lấy

mấy cái chuỗi và mười đồng tiền bỏ rải rác ở trong lòng thuyền. Người nhà ông Trưởng-giả thấy thế, nói chuyện lại. Ông mới bảo bà rằng :

— Thôi thật chắc rồi !

Lập tức gọi ngay anh ta sang mà gả con cho.

Cưới xin xong rồi, anh nghèo từ đấy thôi không chẻ lạt nữa. Còn chị vợ thì đình ninh chắc là chồng mình có của, cho nên cũng không nói gì đến chuyện ấy.

Ăn ở với nhau được ít lâu, thì ông Trưởng-giả mất. Làm ma chay linh đình. Hai chàng rề nhớn ganh nhau trạm nợ cỗ kia.

Vợ anh nghèo, mãi không thấy chồng mình nói gì đến, mới bảo rằng :

— Các anh ấy phúng viếng sang trọng như thế, không có nhẽ mình lại chẳng có gì cả hay sao !

Anh chồng túng thế, lấy cái thuổng ném ra bụi tre, mà bảo rằng :

--- Cửa đấy ra đào lấy mà phúng :

Nói xong cút thẳng.

Vợ mừng lắm, vội vàng ra đào hi hụi. Ai ngờ đào được vô số của !

Nhưng mà ngặt ngày, không kịp mua trâu

bò, trông ngay cỗ tiên. Tiếng đồn lừng khắp cả làng, ai ai cũng nói rằng cỗ người rể út to nhất cả.

Đến tai anh ta, lấy làm lạ, lên về xóm dò la ; thấy quả nhiên như thế, mới về thẳng nhà. Vợ chạy ra, hỏi :

— Sao công việc như thế, mà bỏ đi đâu mấy hôm nay ?

Anh ta mới làm bộ nói rằng :

-- Tao định đi mua voi về để tế ông, chứ đi đâu !

28 — *Thằng bé ngu lố*

Có một thằng bé ngu tối quá. Mẹ nó đem gửi ở nhà ông thầy học. Ông thầy dạy nó câu gì, nó cũng không nhớ ; bảo nó cái gì nó cũng quên. Dạy mãi nó mới biết được « cái ống nhổ », « cái hỏa lò » và « cái cấp thiêu » mà thôi ! còn ngoại giả chẳng biết một tí gì nữa.

Một hôm, có ông Đề là bạn ông thầy học, đến chơi ; nó cũng không chào. Ông thầy mới mắng :

— Cụ Đề là bạn với tao, cũng như tao. Sao cụ ấy đến chơi mà mày không chào ? Thế là vô phép ! Hễ bạn sau mày thấy cụ ấy thì mày

phải chấp tay lại mà chào: «*Lạy Cụ Đền ạ!*» nhé!

Thằng bé vâng.

Từ đấy hễ nó thấy ông Đền đến, thì nó chấp hai tay lại, chào: «*Lạy Cụ Đền ạ!*» Bận nào cũng thế.

Một hôm, nó về chơi nhà, Mẹ muốn thử xem con học hành tấn tới thế nào, mới đi lấy cái điều đem ra hỏi con rằng:

--- Cái này là cái gì?

Thằng bé nói:

— *Cái ống nhỏ.*

Mẹ nó chán quá, lại lấy cái ấm bình-tích, hỏi nó:

--- Cái này là cái gì?

--- *Cái hỏa lò.*

Giận lắm, lấy cái cối giầu, hỏi nó:

--- Cái này là cái gì?

--- *Cái cấp thiêu.*

Mẹ nó điên ruột, tóc ngược váy lên, hỏi gắt rằng:

--- Thế thì cái này là cái gì?

Thằng bé chấp hai tay lại, mà chào rằng:

--- *Lạy Cụ Đền ạ!*

29. --- *Ăn nói khoan thai*

Ngày xưa có một người nuôi phải thằng đày

tờ tính hay láu táu, chưa đặt đít đã đặt mồm ;
bạ đầu nói đấy, chẳng ra đầu đuôi làm sao cả.

Một hôm thầy mắng tờ rằng :

-- Từ rày không được ăn nói hấp tấp như
thế nữa. Nói câu gì phải cho có đầu có đuôi,
chứ không được nói nhăng nói nhít.

Một nhất, người chủ ngồi ăn thuốc lá, tàn
thuốc rơi vào áo nhiều. Thằng đày tờ trông
thấy mới ra đứng khoanh tay, nói thông thả
rang :

— Thừa thầy... trứng con ngài... đem
ủ... nở ra... con tằm... Con tằm... kéo
kén... Kén... ươm tơ... Tơ đem ra... kẻ
chợ... bán... Người ta... mua về... bán
lại cho... chú Khách... Chú Khách... đóng
hòm... chở về Tàu... Bên Tàu... mới
đem... dệt thành nhiều... Thành nhiều
rồi... đóng hòm... lại chở... sang bên...
An-nam... Cửa hàng ta... buôn về... bán
lại... Thầy mới đi mua... đem về nhà...
gọi... thợ may đến... cắt áo... khâu xong...
thầy mặc... thầy ngồi... ăn... thuốc lá...
tàn thuốc... rơi... cháy kia kia !

Anh chủ vội vàng trông xuống, thì áo đã
cháy mất một mảng to. Giận quá, mắng
thằng ấy rằng :

— Sao mày không bảo ngay, mà mày nói
lôi thôi thế?

Nó thưa rằng :

— Vừa ban nãy, thầy mới dặn con phải
ăn nói cho có đầu có đuôi !...

30. — *Làm phúc, phải tội*

Ngày xưa có một ông sư và một con đĩ
chết xuống Âm-phủ. Vua Diêm-vương đem ra
tra hỏi. — Hễ ai không có tội thì tha, mà
lại cho hóa kiếp lên làm người ; ai có tội
thì bắt bỏ ngục, hay là bắt đầu thai súc vật.

Hỏi con đĩ, thì nó tâu rằng :

— Khi tôi còn sống, tôi chỉ làm cho người
ta sướng. Ai buồn bực điều gì, đến tôi thì
vui vẻ.

Hỏi ông sư, ông sư tâu rằng :

--- Khi tôi còn sống, tôi chỉ cứu dân độ thế.
Hễ ai ốm đau, thì tôi tụng niệm cầu nguyện
cho khỏi chết.

Vua Diêm-vương phán rằng :

— Thằng này là của không vừa: Mày chỉ ăn
không nói có, dối trên lừa dưới. Ai đến số chết
thì ta sai bắt. Thế thì không những là mày dám

cường mệnh ta mà mày lại dối người rằng
mày cứu được. Quỷ-sứ đâu ! đem giam thẳng
này vào ngục, đợi rồi sau bắt làm kiếp chó.

Còn con kia chỉ làm cho người ta sượng,
quên cả buồn rầu, xét ra là không có tội,
thì ta lại-cho lên làm kiếp người.

Ông sư tức quá, phản nản rằng : « Minh đi
tu thì phải tội, mà con đi thì lại được phúc.
Thế thì còn muốn đi tu làm gì nữa ? »

Đến lúc quỷ-sứ xiềng xích lôi kéo ông sư
ra ; đi qua trước mặt con đi, ông sư mới dặn
vời lại rằng :

— Chị có về trên ấy, tôi nhắn một câu này :
« Đ... mẹ đũa nào từ rày còn đi tu nữa ! »

31. — *Kém gì Lý-Bạch !*

Có một ông Quan Võ tính hay thích làm
thơ nôm. Ở bên cạnh, có một bác chỉ khéo
hót ăn. Ông Quan Võ làm được bài thơ nào,
thường gọi nó sang, đọc cho nó nghe. Nó
tán tụng, khen hay, thì lại cho nó ăn.

Một hôm ông ấy cho gọi nó sang chơi
đánh chén. Lúc ngồi ăn, ông ta nói rằng :

— Tôi mới dựng một cái chuồng chim

bồ-câu ở sau vườn. Nhân nghĩ được một bài thơ tứ-tuyệt. Tôi thử đọc bác nghe xem có được hay không.

-- Dạ, xin ngài cứ đọc.

Ông Quan Võ gật gù, đọc rằng :

Bốn cọc chênh vênh đứng giữa giời ;

Khi thì bay bổng, lúc bay khơi.

Ngày sau hẳn để ra con cháu,

Nướng chả băm viên, đánh chén chơi.

Bác kia nức nở khen rằng :

--- Hay lắm ! xin Ngài đọc lại từng câu một cho con nghe.

-- *Bốn cọc chênh vênh đứng giữa giời ;...*

--- Hay ! con nghiệm như câu này thì có nhẽ Ngài làm đến Tứ-trụ ! ...

--- *Khi thì bay bổng, lúc bay khơi...*

-- Ngài còn thặng quan chưa biết đến đâu!..

--- *Ngày sau hẳn để ra con cháu,...*

--- Con cháu Ngài còn vô số ! Đa lộc, lại đa đình! . . .

-- *Nướng chả băm viên, đánh chén chơi!..*

— Hay quá ! cảnh Ngài về sau tha hồ nhân ; tha hồ phong lưu phú quý !

Ông Quan Võ lổ mũi nở bằng cái thúng.

Rung đùi, vuốt râu; lấy làm đặc chí. Rót rượu mời anh kia; rồi nói rằng :

— Thơ tôi lắm câu cũng tự nhiên. Bây giờ nhân cuộc vui, tôi thử làm chơi một bài tức-cảnh, xem thế nào, nhé !

— Bấm vâng.

Ông Quan Võ mới nhìn chung quanh, trông thấy con chó, làm luôn thơ chó, rằng :

Chẳng phải voi, mà chẳng phải trâu,

Ấy là con chó cắn gâu gâu !

Khi nằm với vợ thì phải đứng;

Cả đời không ăn một miếng giầu !

Anh kia gật đầu khen hay. Hai người rót rượu mời nhau uống. Rồi anh ta xin họa theo một bài. — Ông kia ưng. — Anh nọ ngồi nghĩ một chút, đọc lên rằng :

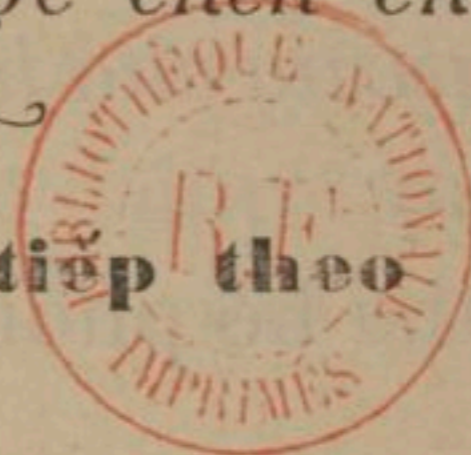
Quanh quanh đường đit lại đường đầu,

Hễ thấy ai vào cắn gâu gâu !

Ăn hết của thơm cùng của thối,

Trăm năm chẳng được chén chè tàu !

Quyển thứ nhì tiếp theo

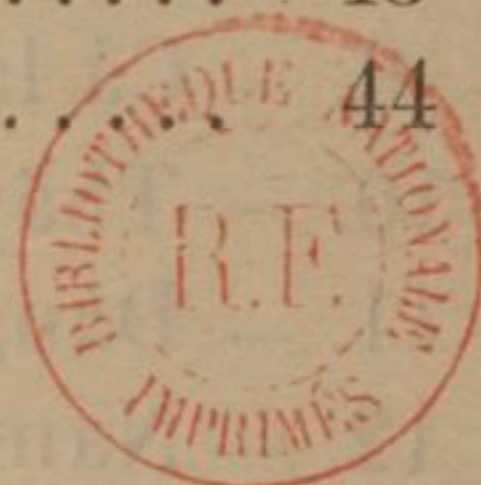


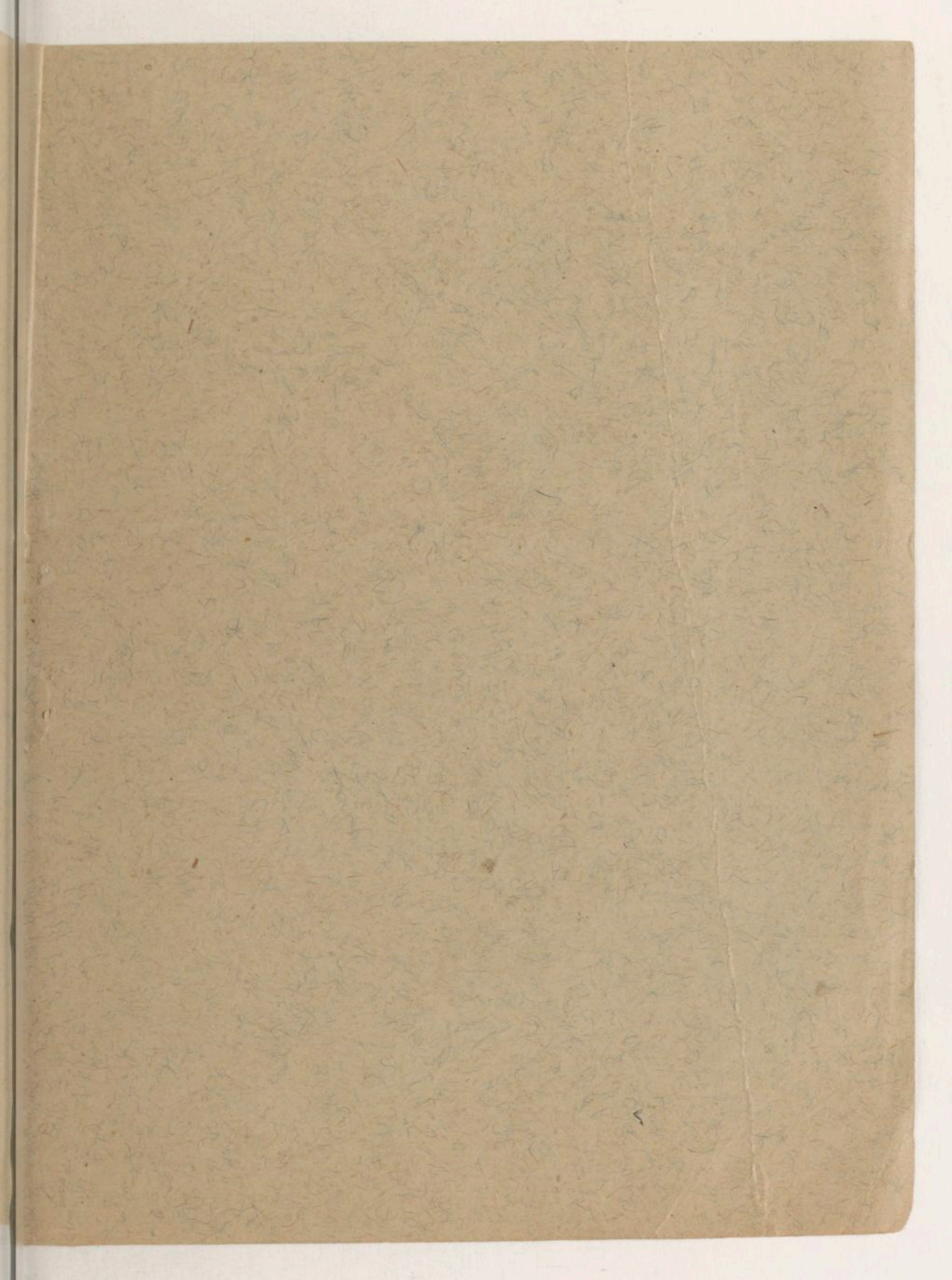
M U C - L U C

Số bài	Trang
1. — Tưởng là gì !	5
2. — Thầy đồ nói liêu	5
3. — Túng thế, nói liêu	6
4. — Làm nũng chồng	7
5. — Nói một đường nghe ra một nẻo	9
6. — Ăn quen, bén mũi	11
7. — Khóc mẹ chồng	13
8. — Ông rậm râu	13
9. — Cả làng sợ vợ	14
10. — Thầy đồ mắc lõm	15
11. — Đáng kiếp !	16
12. — Nam-mô, ba con chiến-chiến ! .	18
13. — Giống ông bộ râu	19
14. — Để ra sư	20
15. — Mưu bà vãi	21
16. — Bẩm Quan lớn, Ngai minh lắm	21
17. — Mê ngủ	23
18. — Anh nghiên	24
19. — Đại hà tiện với tiểu hà tiện . . .	25
20. — Ông lang xuống Âm-phủ	27
21. — Anh-hùng tương ngộ	28

II

22. — Anh vô tâm	29
23. — Dốt có chuôi	30
24. — Dương phù, âm trợ	30
25. — Ông thầy chữa mắt	31
26. — Thầy đồ với thầy cúng	35
27. — Nói khoác, gặp thi	37
28. — Thằng bé ngu tối	40
29. — Ăn nói khoan thai	41
30. — Làm phúc, phải tội	43
31. — Kém gì Lý-Bạch !	44





Hiệu ÍCH-KÝ có bán nhiều sách chữ tây, chữ quốc-ngữ mấy chữ nho, và những giấy, bút, mực tây, giá thực rẻ.

Kể tạm mấy thứ :

Văn quốc ngữ par Đôn-Thận.	0 \$05
Hải-lục-cách-ngôn (Fables de la Fontaine) 4 quyển mỗi quyển.	0 10
Khải-dồng-tạp-dân (Contes et Moralités) par Đôn-Thận bên chữ tây bên quốc-ngữ, 2 quyển, mỗi quyển.	0 20
Pháp-học-tiếp-dải (Méthode pratique pour étudier le français par Đôn-Thận) bên chữ tây bên quốc-ngữ.	0 30
Tân-san-tự-vựng-tiết-yếu (Vocabulaire grammatical Franco-Tonkinois par Thận et Dương) bên chữ tây bên quốc-ngữ..	1 50
Sách dạy buôn bán và biên sổ sách par Donnadiou, vừa chữ tây vừa quốc-ngữ ông Đôn-Thận dịch.	0 60
Sách Vệ-sinh (Notions d'hygiène par Dr Lecomte) vừa chữ tây vừa quốc-ngữ ông Mandron dịch.	0 25
Ấu-học-luân-lý par Đôn-Thận.	0 40
Nhi-độ-mai-lạm-mặc par Ngô vi-Lâm.	0 25
Kim Vân-Kiều par Nguyễn-văn-Vĩnh.	0 25

IN TẠI HIỆU KIM-ĐỨC-GIANG

83, Phố hàng Bò, 83

— HANOI —